

**CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH CẤP TỈNH NĂM 2021**

(Kèm theo Nghị quyết số 377/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

**Đơn vị tính: Triệu đồng**

<b>Số TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Dự toán năm 2021</b>
	<b><u>Nguồn thu ngân sách cấp Tỉnh (I+II+III+IV)</u></b>	<b><u>11.208.685</u></b>
<b><u>I</u></b>	<b><u>Thu ngân sách cấp Tỉnh hưởng theo phân cấp</u></b>	<b><u>4.103.130</u></b>
<i>1</i>	<i>Các khoản thu ngân sách cấp Tỉnh hưởng 100 %</i>	<i>1.932.040</i>
<i>2</i>	<i>Các khoản thu phân chia NSDP hưởng theo tỷ lệ phần trăm (%)</i>	<i>2.171.090</i>
<b><u>II</u></b>	<b><u>Bổ sung từ ngân sách trung ương</u></b>	<b><u>6.765.596</u></b>
<i>1</i>	<i>Bổ sung cân đối ngân sách</i>	<i>4.883.126</i>
<i>2</i>	<i>Bổ sung có mục tiêu</i>	<i>1.882.470</i>
<b><u>III</u></b>	<b><u>Thu chuyển nguồn năm trước chuyển sang</u></b>	<b><u>278.759</u></b>
<b><u>IV</u></b>	<b><u>Thu vay từ nguồn Chính phủ vay về cho vay lại</u></b>	<b><u>61.200</u></b>
<b><u>B</u></b>	<b><u>Chi ngân sách cấp Tỉnh (I+II+III+IV)</u></b>	<b><u>11.208.685</u></b>
<b><u>I</u></b>	<b><u>Chi thuộc nhiệm vụ của ngân sách cấp Tỉnh theo phân cấp</u></b>	<b><u>5.239.106</u></b>
<b><u>1</u></b>	<b><u>Chi đầu tư phát triển</u></b>	<b><u>2.226.239</u></b>
<i>a</i>	<i>Chi XD CB tập trung trong nước</i>	<i>626.239</i>
<i>b</i>	<i>Chi XD CB từ nguồn thu tiền sử dụng đất</i>	<i>100.000</i>
<i>c</i>	<i>Chi XD CB từ nguồn thu xổ số kiến thiết</i>	<i>1.500.000</i>
<b><u>2</u></b>	<b><u>Chi thường xuyên</u></b>	<b><u>2.887.729</u></b>
<b>2.1</b>	<b>Chi sự nghiệp kinh tế</b>	<b>483.000</b>
<b>2.2</b>	<b>Chi sự nghiệp hoạt động môi trường</b>	<b>62.000</b>
<b>2.3</b>	<b>Chi sự nghiệp văn xã</b>	<b>1.722.729</b>
<i>a</i>	<i>Chi sự nghiệp khoa học &amp; công nghệ</i>	<i>31.000</i>
<i>b</i>	<i>Chi sự nghiệp giáo dục- đào tạo và dạy nghề</i>	<i>777.729</i>
<i>c</i>	<i>Chi sự nghiệp y tế</i>	<i>770.000</i>
<i>d</i>	<i>Chi sự nghiệp văn hóa thông tin</i>	<i>40.000</i>
<i>e</i>	<i>Chi sự nghiệp phát thanh truyền hình</i>	<i>7.000</i>
<i>f</i>	<i>Chi sự nghiệp thể dục thể thao</i>	<i>22.000</i>
<i>g</i>	<i>Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội</i>	<i>75.000</i>
<b>2.4</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>	<b>450.000</b>
<b>2.5</b>	<b>Chi an ninh - quốc phòng</b>	<b>140.000</b>
<i>a</i>	<i>An ninh</i>	<i>38.200</i>
<i>b</i>	<i>Quốc phòng</i>	<i>92.420</i>
<i>c</i>	<i>Biên phòng</i>	<i>9.380</i>
<b>2.6</b>	<b>Chi khác ngân sách</b>	<b>30.000</b>
<b><u>3</u></b>	<b><u>Chi bổ sung Quỹ Dự trữ tài chính</u></b>	<b><u>2.000</u></b>
<b><u>4</u></b>	<b><u>Dự phòng ngân sách</u></b>	<b><u>121.038</u></b>
<b><u>5</u></b>	<b><u>Chi tạo nguồn cải cách tiền lương</u></b>	<b><u>0</u></b>
<b><u>6</u></b>	<b><u>Chi trả lãi khoản vay của ngân sách cấp tỉnh</u></b>	<b><u>2.100</u></b>
<b><u>II</u></b>	<b><u>Chi từ nguồn NSTW bổ sung có mục tiêu</u></b>	<b><u>1.370.794</u></b>
<b><u>III</u></b>	<b><u>Chi đầu tư từ nguồn vốn Chính phủ vay về cho vay lại</u></b>	<b><u>61.200</u></b>
<b><u>IV</u></b>	<b><u>Chi bổ sung cho ngân sách huyện, thành phố thuộc tỉnh</u></b>	<b><u>4.537.585</u></b>
<i>1</i>	<i>Bổ sung cân đối ngân sách</i>	<i>3.464.851</i>
<i>2</i>	<i>Bổ sung có mục tiêu</i>	<i>1.072.734</i>